

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 14-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thao và ông Đào Văn Hoàn;

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 25-7-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 01 -8 -2023, đối với:

Bị cáo **Vũ Đình H**, sinh năm 1996 tại xã V, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn P, xã V, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Đình T và con bà Hoàng Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 54/2018/HSST ngày 16-8-2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-6-2019 và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-4-2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1991 tại xã V, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn N và con bà Nguyễn Thị M; có vợ là Đào Thị Y, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-4-2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

-. Anh Hoàng Bá N, sinh năm 1974 (vắng mặt);

-. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Đều cư trú: thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H.

-. Anh Ngô Anh L, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Đều cư trú: khu A, thị trấn G, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Đình H và Nguyễn Văn M là bạn quen biết và đều sử dụng ma túy đá từ năm 2015-2016. Vào khoảng 22 giờ ngày 06-4-2023, M đi bộ đến khu vực cầu Phú Lâu, thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh hỏi mua của một người đàn ông (không quen biết) 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000đ rồi mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ ngày 07-4-2023, khi M đang ở nhà thì H dùng nick “H béo” gọi qua mạng xã hội Zalo cho M (nick M Em) hỏi mua 300.000đ ma túy đá, M đồng ý và bảo H đến nhà M lấy. M chia một ít trong túi nilon ma túy mua được để bán cho H, số ma túy còn lại M sử dụng hết. H đi bộ đến nhà M, đưa cho M 500.000đ tại cửa lách. M trả lại 200.000đ và đưa cho H 01 túi ma túy đá. H cầm ma túy về nhà sử dụng một phần, còn lại cất giấu với mục đích để bán.

Đến chiều ngày 21-4-2023, anh Ngô Anh L là bạn của H gọi điện qua tài khoản Messenger “LCaCa” cho H hỏi mua 300.000đ ma túy đá. H đồng ý và hẹn L đến thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng giao ma túy. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đang đứng đợi giao ma túy cho L và sợ bị phát hiện nên H đã cất giấu túi ma túy trong lỗ cột điện thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu đỏ, kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng, kèm sim số 05288.120.192 của H. Cùng ngày M đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màu đen, gắn sim số 0983.201.202 và sim số 0908.922.236. Đối với 300.000đ bán ma túy cho H, M đã chi tiêu hết.

Khám xét chỗ ở của M, thu được trong tủ quần áo: 09 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ đều kích thước (5x8) cm, bên trong các túi có bám dính chất tinh thể dạng cục màu trắng; 02 túi nilon màu trắng đều cùng kích thước (5x8) cm, bên trong có bám dính chất tinh thể dạng cục màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước (4,5x8) cm, bên trong có

bám dính chất tinh thể dạng cục màu trắng. *Thu trên kệ ti vi*: 20 ống thủy tinh chưa qua sử dụng cùng đường kính 0,5 cm, dài 19cm, được gói trong giấy báo; 02 bật lửa gas đã qua sử dụng, màu vàng; 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng, kích thước (7,5x12,5x1,5)cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x7,5) cm bên trong có chứa 40 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng cùng kích thước (2x2,5)cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x7,5) cm bên trong có chứa 110 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, chưa qua sử dụng cùng kích thước (1,5x2)cm; 01 kéo sắt đã qua sử dụng; 06 coong bằng thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm 01 chai nhựa, 01 coong thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và màu vàng.

Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 24-4-2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 thu của Vũ Đình H, gửi đến giám định khối lượng là: 0,105g là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 0,067g Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng bám dính bên trong 09 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ (KT 05x08)cm; 02 túi nilon màu trắng (KT 05x08)cm và 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ (KT 4,5x08)cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn M, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính trong các túi nilon này rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 21-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Vũ Đình H; bị cáo Nguyễn Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: tuyên bị cáo Vũ Đình H và bị cáo Nguyễn Văn M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đình H từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24-4-2023. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24-4-2023.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 0,067 ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 13 vỏ túi nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong; 20 ống thủy tinh; 02 bật lửa ga màu vàng; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 40 túi nilon màu trắng

chưa qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 110 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, chưa qua sử dụng; 01 kéo sắt; 06 coong thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa, 01 coong thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và màu vàng. Tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim 05288.120.192; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu POCO, màu đen, gắn sim số 0983.201.202 và sim số 0908.922.236. Truy thu số tiền 300.000đ của bị cáo M (chưa thu).

Về án phí: Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo M và H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo M thừa nhận có bán ma túy đá cho bị cáo H và đã nhận tiền 300.000đ; bị cáo H thừa nhận khi đang đứng đợi để bán ma túy cho anh Ngô Anh L thì bị phát hiện và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản vụ việc vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 21-4-2023; Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 24-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ ngày 07-4-2023, tại thôn Hoàn Lộc, xã Văn Thai, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 300.000đ cho Vũ Đình H; M đã tiêu hết tiền. Hồi 16 giờ 00 phút ngày 21-4-2023, tại đường trong thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, khi Vũ Đình H đang cất giấu trái phép 01

túi ma túy, có khối lượng 0,105g Methamphetamine, chờ để bán cho Ngô Anh L với giá 300.000đ phát hiện và thu giữ vật chứng. Bị cáo M và H là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo M, H thực hiện hành vi bán ma túy độc lập, không có sự bàn bạc rủ rờ nên mỗi bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Cả hai bị cáo đều thừa nhận chất ma túy mà bị cáo Hiệp đang cất giữ chờ bán cho anh Ngô Anh L chính là ma túy của bị cáo M bán cho bị cáo H. Xét về hành vi, trọng lượng và chất ma túy của từng bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo M và bị cáo H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn xã Cẩm Vũ nói riêng và huyện Cẩm Giàng nói chung. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo M chưa có tiền án tiền sự là người có nhân thân tốt. Bị cáo H đã bị xét xử về tội tàng trữ ma túy, mặc dù được xóa án tích nhưng xác định là người có nhân thân xấu. Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M đầu thú, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: 0,067g Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 13 vỏ túi nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong; 20 ống thủy tinh; 02 bật lửa ga màu vàng; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 40 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 110 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, chưa qua sử dụng; 01 kéo sắt; 06 coong thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa, 01 coong thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và màu vàng; đều thu được tại nơi ở của bị cáo M

dùng để sang chiết ma túy bán cho người khác, được xác định là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; các ông thủy tinh bị cáo từ chối không nhận lại; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu và tiêu hủy.

02 điện thoại di động (01 nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim 05288.120.192; 01 nhãn hiệu POCO, màu đen, gắn sim số 0983.201.202 và sim số 0908.922.236) của hai bị cáo M và H, xác định là phương tiện các bị thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 300.000đ bán ma túy cho H, M đã chi tiêu hết; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo M tại khu vực cầu Phú Lâu, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã có công văn trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Tài để giải quyết theo thẩm quyền.

Anh Ngô Anh L là người hỏi mua ma túy của bị cáo H nhưng chưa nhận ma túy thì bị phát hiện, không có căn cứ xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo M và H, ngày 11-7-2023, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92, 93 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đối với bị cáo Mạnh và Hiệp. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mạnh.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H, bị cáo Nguyễn Văn M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình H 27(*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24-4-2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 26(Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 24-4-2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,067g Methamphetamine

Đối với 13 vỏ túi nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong; 20 ống thủy tinh; 02 bật lửa ga màu vàng; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 40 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 110 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, chưa qua sử dụng; 01 kéo sắt; 06 coong thủy tinh có nhiều hình dạng khác nhau; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa, 01 coong thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và màu vàng; đều thu được tại nơi ở của bị cáo Mạnh dùng để sang chiết ma túy bán cho người khác, được xác định là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; các ống thủy tinh bị cáo từ chối không nhận lại; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu và tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim 05288.120.192 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu POCO, màu đen, gắn sim số 0983.201.202 và sim số 0908.922.236 đã qua sử dụng.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn M 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước (chưa thu).

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-8-2023).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Văn M, Vũ Đình H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Bộ phận hồ sơ Công an huyện CG
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ vụ án.